

Bản án số: 152/2020/HS-ST

Ngày: 21.12.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm

Ông Nguyễn Duy Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2020/TLST-HS ngày 09.11.2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2020/QĐXXST-HS ngày 07.12.2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Tr**; sinh ngày 10.7.1992 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 09 Phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Làm bếp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M (sinh năm 1969) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1972) đều còn sống. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Võ Thị Mai Thúy (sinh năm 1992) và một con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17.9.2020; hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, địa chỉ: Tổ 09, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Trương Văn H1, sinh năm 1960, địa chỉ: Tổ 32, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Anh Huỳnh Đức Th, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ 17, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Văn Tr bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào tối ngày 10/7/2020 Nguyễn Văn Tr có đến quán bar TV trên đường

Nguyễn Chí Thanh quận Hải Châu, TP Đà Nẵng để chơi cùng bạn bè ngoài xã hội (không rõ nhân thân lai lịch). Đến khoảng 23h cùng ngày khi ra về Tr thấy trên bàn có 01 mảnh vỡ ma túy thuốc lắc màu hồng được quấn trong tờ tiền 1000 đồng nên đã lấy và cất vào ví da màu đen của mình rồi ra về. Đến khoảng 21h 30 ngày 20/7/2020 Tr điều khiển xe Honda SH biển kiểm soát 43F1 420.34 đi mua đồ ăn tại chợ Hải sản nằm trên đường yên Khê 3, TP Đà Nẵng. Khi đi qua ngã ba đường Thanh Huy 3 - Yên Khê 2, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng thì bị đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Thanh Khê phối hợp với lực lượng 911, Công an TP Đà Nẵng tiến hành kiểm tra thu giữ trong túi quần đen bên phải phía sau của Tr đang mặc có 01 ví da màu đen, bên trong có một tờ tiền 1000 đồng được cuộn tròn chứa 01 mảnh vỡ viên nén màu hồng, được niêm phong ký hiệu G1.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Nguyễn Văn Tr âm tính với ma túy.

- Vật chứng, tài sản thu giữ:

+ 01 mảnh vỡ màu hồng, được niêm phong ký hiệu G1.

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu vàng, số imei 353410072834405 gắn sim số 0708708070.

+ Số tiền 2.500.000 đồng.

+ Một xe mô tô Honda SH biển kiểm soát 43F1 420.34, số khung 7305GY119469, số máy JF73E0119524.

+ Một ví da màu đen; 01 tờ tiền 1000 đồng.

Bản kết luận giám định số: 232/GĐ-MT ngày 05/8/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận: "Mảnh vỡ màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu G1: 0,107 gam". Đối tượng giám định hoàn lại 0 gam mẫu G1 vì mẫu G1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Xử lý tài sản thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 xe mô tô Honda SH biển kiểm soát 43F1 420.34, số khung 7305GY119469, số máy JF73E0119524.

Các vật chứng còn lại gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu vàng, số imei 353410072834405 gắn sim số 0708708070; Số tiền 2.500.000 đồng; 01 ví da màu đen; 01 tờ tiền 1000 đồng, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

Với nội dung trên, tại cáo trạng số 155/CT-VKS, ngày 06.11.2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu vàng, số imei 353410072834405 gắn

sim số 0708708070; Số tiền 2.500.000 đồng, thu giữ của bị cáo Tr không liên quan đến vụ án nên đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án.

- Đối với 01 (một) ví da màu đen là vật chứng liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy.

- Tờ tiền 1.000 đồng là tiền dùng để gói ma túy liên quan đến tội phạm nên cần sung vào Ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô Honda SH biển kiểm soát 43F1 420.34, số khung 7305GY119469, số máy JF73E0119524 thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị H do bị cáo Tr mượn để sử dụng đi lại bà H không biết việc Tr cất giấu ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại xe cho bà H là có căn cứ nên Viện Kiểm sát không đề cập đến.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào biên bản vụ việc lập ngày 30/7/2020; lời khai nhận tội của bị cáo, người làm chứng; kết luận giám định phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 21 giờ 30 ngày 30.7.2020, tại ngã ba đường Thanh Huy 3 - Yên Khê 2, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê phối hợp với lực lượng 911 - Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Tr có hành vi tàng trữ trái phép 0,107 gam ma túy loại MDMA.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Tr đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự "MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam" như cáo trạng số 155/CT-VKS, ngày 06.11.2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về quyền quản lý các chất ma túy, gây mất ổn định tình hình trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, lao động, học tập của con người, đây là loại tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn và là

nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Chính tác hại đó mà pháp luật nghiêm cấm và nghiêm khắc trừng trị loại tội phạm này.

[5] Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh và các điều luật áp dụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu vàng, số imei 353410072834405 gắn sim số 0708708070; Số tiền 2.500.000 đồng, thu giữ của bị cáo Tr không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án.

[9] 01 (một) ví da màu đen là vật chứng liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

[10] 01 (một) tờ tiền 1.000 đồng là tiền dùng để gói ma túy liên quan đến tội phạm được sung vào Ngân sách nhà nước.

[11] 01 (một) xe mô tô Honda SH biển kiểm soát 43F1 420.34, số khung 7305GY119469, số máy JF73E0119524 thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị H do bị cáo Tr mượn để sử dụng đi lại bà H không biết việc Tr cất giấu ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại xe cho bà H là có căn cứ nên không đề cập đến.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Tr** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Tr 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17.9.2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tuyên trả lại cho bị cáo Tr 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu vàng, số imei 353410072834405 gắn sim số 0708708070; Số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án.

2.2. Tiêu hủy 01 (một) ví da màu đen là vật chứng liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng.

2.3. Sung vào Ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền 1.000đ là tiền dùng để gói ma túy liên quan đến tội phạm.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 11 năm 2020 và Biên lai thu tiền số 7466 ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

3. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an q. Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS q. Thanh Khê;
- Tòa án NDTP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng